

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28 – 06 – 2022
V/v: *Tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bình.
2. Ông Trần Hoàng Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Đoàn Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 06 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 464/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc: Tranh chấp “*ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXX-ST ngày 20 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2022/QĐXX-ST ngày 08 tháng 06 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1988.

- Bị đơn: Ông Phan Văn D1, sinh năm: 1982.

Cùng địa chỉ: Khu phố 8, phường Đ, thành phố P, tỉnh N.

(Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Phan Văn D1 vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/11/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:

Bà và ông Phan Văn D1 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012, hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh N vào ngày 13/05/2014, số 129, quyển số 1. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại khu phố 8, phường Đ, thành phố P. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn do làm ăn thất bại. Ông Phan Văn D1 không lo làm ăn trả nợ mà thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc. Bà phải gửi con cho mẹ ruột để đi làm ăn xa để có tiền lo cho con và trả nợ ngân hàng. Vì con còn nhỏ nên bà đã phải cố gắng chịu đựng. Vợ chồng đã sống ly thân 07 năm nay. Bà đã suy nghĩ kỹ và thấy rằng không còn tình cảm với chồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Phan Văn D1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phan Bảo C, sinh ngày 15/05/2013. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phan Bảo C. Đối với cấp dưỡng nuôi con chung, tại đơn khởi kiện bà yêu cầu ông Phan Văn D1 cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ nhưng nay bà suy nghĩ lại thấy ông Phan Văn D1 không có trách nhiệm với con nên bà không yêu cầu ông Phan Văn D1 cấp dưỡng nuôi con chung nữa. Hiện nay, bà đang làm nghề buôn bán trái cây, thu nhập trung bình hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng nên có đủ khả năng để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn: Ông Phan Văn D1 trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Phan Văn D1 vẫn cố tình không đến Tòa án.

** Đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu:*

Về thủ tục tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp, tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị D có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Phan Văn D1 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về phần nội dung: Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Phan Bảo C, sinh ngày 15/05/2013, ông Phan Văn D1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Thị D không yêu cầu.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại khu phố 8, phường Đ, thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị D có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Phan Văn D1 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D và ông Phan Văn D1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh N theo giấy chứng nhận kết hôn số 59; quyển số 01, ngày 13/05/2014. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị D trình bày: Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn do làm ăn thất bại. Ông Phan Văn D1 không lo làm ăn trả nợ mà thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc. Bà phải gửi con cho mẹ ruột để đi làm ăn xa để có tiền lo cho con và trả nợ ngân hàng. Vợ chồng đã sống ly thân 07 năm nay...

Tại đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân đề ngày 04/01/2022 của bà Nguyễn Thị D nộp cho Tòa án, Ban quản lý khu phố 8, phường Đ, thành phố P xác nhận: “*Qua đơn trình bày của chị D (Vợ anh D1), hộ khẩu khu phố 8 đã ly thân 7 năm là đúng sự thật*”. Điều đó thể hiện rõ việc mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Phan Văn D1 và bà Nguyễn Thị D là có thật. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông Phan Văn D1 vắng mặt tại tất cả các phiên hòa giải và xét xử, có thái độ bỏ mặc không thiện chí hàn gắn lại tình cảm vợ chồng.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Phan Văn D1 và bà Nguyễn Thị D đã thật sự gay gắt làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà Nguyễn Thị D yêu cầu xin được ly hôn với ông Phan Văn D1 là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Ông Phan Văn D1 và bà Nguyễn Thị D có 01 con chung tên Phan Bảo C, sinh ngày 15/05/2013. Bà Nguyễn Thị D có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Phan Văn D1 cấp dưỡng nuôi con chung. Hơn nữa, trẻ Phan Bảo C đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng xin được ở với mẹ; Bà Nguyễn Thị D làm nghề buôn bán có thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng nên có đủ khả năng để nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao 01 con chung tên Phan Bảo C cho bà Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị D yêu cầu ông Phan Văn D1 cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ nhưng vào ngày 06/06/2022 tại đơn xin xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị D không yêu cầu ông Phan Văn D1 cấp dưỡng nuôi con. Việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Nếu sau này đương sự có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị D và ông Phan Văn D1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập tới.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bà Nguyễn Thị D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là có cơ sở và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a, khoản 1 điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 2 điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 56, điều 58, Điều 81, 82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị D được ly hôn với ông Phan Văn D1.

2/.Về quan hệ con chung:

Giao cho bà Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Phan Bảo C, sinh ngày 15/05/2013.

Ông Phan Văn D1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Thị D không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3/. Về án phí: Bà Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị D đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0003692, ngày 24/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh N (*bà Nguyễn Thị D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm*);

4/.Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thị D và bị đơn ông Phan Văn D1. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- *Tòa án tỉnh Ninh Thuận;*
- *VKSND TP. Phan Rang- Tháp Chàm;*
- *CC THADS TP.Phan Rang-Tháp Chàm;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường Đ;*
- *Lưu HS +Án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Hồng